MÔ HÌNH BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ DỊCH BỆNH TRONG QUÂN ĐỘI 5 NĂM QUA (2010 - 2014)

Lê Ngọc Anh[1], Vũ Quốc Bình[1], Phạm Hồng Tươi[1], Phạm Trắc Đông[1].

TÓM TẮT: Phân tích thống kê tình hình thu dung điều trị bệnh truyền nhiễm tại các Bệnh viện Quân y và dịch bệnh toàn quân trong 5 năm (2010 - 2014), cho thấy: Số lượng bệnh nhân nhập viện giảm dần, năm 2014 giảm 23,57% so với năm 2010. Tổng số 59 vụ dịch xảy ra tại 41 đơn vị, gồm 8 loại bệnh dịch, toàn quân đề cao Giám sát - Phát hiện sớm ca bệnh vì vậy từ 2012 - 2014, không có tử vong do dịch. Bệnh truyền nhiễm có tỷ lệ thu dung cao là nhiễm vi rút đường hô hấp cấp 26,87 - 31,3%/năm; sốt xuất huyết 6,91 - 18,84%/năm. viêm gan B, C 11,33 - 19,6%/năm; lao 4,27 - 8,26%/năm. Viêm gan B, C và lao có xu hướng gia tăng, cần chú ý trong kiểm soát nhiễm khuẩn, khám tuyển sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khoẻ bộ đội.

Đặt vấn đề

Bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh luôn là một gánh nặng cho kinh tế toàn cầu và sức khỏe cộng đồng. Mô hình bệnh truyền nhiễm đang thay đổi theo thời gian với sự gia tăng các bệnh dịch mới nổi và tái nổi, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình dịch bệnh như: Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, sự thích nghi và biến đổi của mầm bệnh, gia tăng dân số, sự phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế[1,2].

Việt Nam là nước nhiệt đới và là quốc gia đang phát triển do đó sự gia tăng một số dịch bệnh và bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi đang là vấn đề nóng bỏng, hàng năm có tới 3,5 triệu người mắc bệnh truyền nhiễm[3,3].

Bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh trong Quân đội cũng chịu tác động trực tiếp của tình hình chung trên toàn quốc, ngoài ra do điều kiện đặc thù của môi trường lao động quân sự, dịch bệnh toàn quân mang những nét riêng. Nghiên cứu này phân tích, thống kê báo cáo của toàn quân trong 5 năm (2010 - 2014). Nghiên cứu này nhằm mục đích: (1) Xác định mô hình bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh toàn quân (2010 - 2014); (2) Đánh giá công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh (2010 - 2014).

Đối tượng, thời gian, phương pháp

- Đối tượng: 20.685 bệnh nhân là quân nhân mắc bệnh truyền nhiễm được thu dung điều trị tại các bệnh viện quân y. 59 vụ dịch xảy ra trong toàn quân.

- Thời gian: Trong 5 năm (từ tháng 1/2010 - 12/2014),

- Phương pháp: Mô tả tiến cứu.

Kết quả nghiên cứu

Đặc điểm bệnh truyền nhiễm thu dung điều trị tại các Bệnh viện Quân y

[1]*Phòng Vệ sinh - Phòng dịch, Cục Quân Y, Bộ Quốc phòng*
Ngày nhận bài: *10/6/2015*
Ngày phản biện xong: *28/6/2015*
Ngày duyệt đăng: *31/7/2015*
Người chịu trách nhiệm nội dung khoa học: *Lê Ngọc Anh, Phòng Vệ sinh - Phòng dịch, Cục Quân Y, Bộ Quốc phòng*
Điện thoại: 0988095959. E-mail: ngocanhcqy@gmail.com

Bảng 1: Mô hình bệnh truyền nhiễm thu dung điều trị (2010 - 2014)

TT	Bệnh	2010		2011		2012		2013		2014	
		Mắc	TV	Mắc	TV	Mắc	TV	Mắc	TV	Mắc	TV
1	Nhiễm vi rút cấp	31,22	0	26,87	0	31,30	0	28,90	0	27,97	0
2	Sốt xuất huyết	18,84	0	12,18	0	11,73	0	16,26	0	6,91	0
3	Sởi, Rubella	4,29	0	8,52	0	0,41	0	0,13	0	2,70	0
4	Quai bị	3,65	0	5,39	0	6,55	0	7,61	0	3,91	0
5	Thuỷ đậu	2,08	0	4,23	0	3,36	0	3,04	0	5,86	0
6	Cúm	1,09	0	0	0	0	0	0,50	0	0,08	0
7	Viêm não vi rút	0,17	0	0,18	0	0,23	0	0,16	0	0,19	0
8	Viêm gan không B, C	2,70	0	1,82	0	1,96	0	2,94	0	2,56	0
9	Viêm gan vi rút B,C	11,33	2	12,23	1	16,06	0	14,27	2	19,60	1
10	Viêm màng não mủ	0,31	0	0,28	0	0,46	0	0,55	0	0,51	0
11	Nhiễm não mô cầu	0,06	0	0,43	2	0,08	0	0,16	0	0,11	0
12	NTNĐ ăn uống	10,26	0	9,00	0	8,90	0	9,47	0	10,80	0
13	Hội chứng lỵ	0,54	0	0,32	0	0,18	0	0,18	0	0,30	0
14	Tả	0,06	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Lao phổi và lao khác	4,27	0	4,68	0	5,47	0	7,71	0	8,26	0
16	Sốt chưa rõ NN	2,52	0	1,86	0	1,40	0	0,89	0	0,84	0
17	Sốt rét	1,36	1	1,61	0	1,63	0	0,84	0	0,89	0
18	Sốt mò	0,43	0	0,52	0	0,54	0	0,71	0	0,73	0
19	HIV/AIDS	0,41	0	0,43	0	0,69	0	0,45	0	0,38	0
20	Thương hàn, phó TH	0,23	0	0,18	0	0,31	0	0,21	0	0,57	0
21	Sốt nhiễm khuẩn	0,27	0	0,64	0	0,46	0	0,45	0	0,76	0
22	Nhiễm khuẩn huyết	0,50	0	0,23	0	0,28	0	0,24	0	0,30	0
23	Bệnh do Leptospira	0	0	0	0	0,05	0	0	0	0	0
24	Các bệnh khác	3,40	0	8,39	0	6,96	1	4,35	0	5,78	0
	Cộng	**100**	**3**	**100**	**3**	**100**	**1**	**100**	**2**	**100**	**1**

** Tử vong tại bệnh viện các năm: 2010 do viêm gan B,C 2, sốt rét 1; 2011 do NMC 2, viêm gan B, C 1; 2012 do bệnh dại 1; 2013 do viêm gan B, C 2; 2014 do viêm gan B, C 1.*

Phân bố bệnh truyền nhiễm

Phân bố bệnh truyền nhiễm theo khu vực

Bảng 2: Phân bố mô hình bệnh truyền nhiễm thu dung theo khu vực (2010 - 2014)

TT	Mặt bệnh	Miền Bắc		Miền Trung		Miền Nam		Số ca bệnh
		%	TV	%	TV	%	TV	
1	Nhiễm vi rút cấp	50,50	0	15,49	0	34,00	0	6061
2	Sốt xuất huyết	30,09	0	32,89	0	37,02	0	2785
3	Sởi, Rubella	67,19	0	16,19	0	16,62	0	704
4	Quai bị	45,66	0	14,29	0	40,05	0	1106
5	Thuỷ đậu	38,56	0	28,86	0	32,58	0	752
6	Cúm	80,00	0	0	0	20,00	0	75
7	Viêm não vi rút	86,42	0	0	0	31,58	0	38
8	Viêm gan không B, C	68,89	0	16,77	0	14,34	0	495
9	Viêm gan vi rút B, C	59,19	6	13,63	0	27,18	0	2987
10	Viêm màng não mủ	58,82	0	18,82	0	22,35	0	85

TT	Mặt bệnh	Miền Bắc		Miền Trung		Miền Nam		Số ca bệnh
		%	TV	%	TV	%	TV	
11	Nhiễm não mô cầu	85,71	2	8,57	0	5,71	0	35
12	NTNĐ ăn uống	55,37	0	15,73	0	28,91	0	2003
13	Hội chứng lỵ	49,23	0	21,54	0	29,23	0	65
14	Tả	100	0	0	0	0	0	3
15	Lao phổi và lao khác	35,83	0	31,65	0	32,52	0	1267
16	Sốt chưa rõ NN	66,98	0	11,73	0	21,30	0	324
17	Sốt rét	5,26	0	71,80	1	22,93	0	266
18	Sốt mò	32,77	0	65,55	0	1,68	0	119
19	HIV/AIDS	57,73	0	10,31	0	31,96	0	97
20	Thương hàn, phó TH	61,67	0	1,67	0	36,67	0	60
21	Sốt nhiễm khuẩn	0	0	10,58	0	89,42	0	104
22	Nhiễm khuẩn huyết	49,23	0	16,92	0	33,85	0	65
23	Bệnh do Leptospira	100	0	0	0	0	0	2
24	Các bệnh khác	26,28	0	41,79	0	31,93	0	1187
	Phân bố chung	**47,13**	**9**	**21,36**	**1**	**31,51**	**0**	**20.685**

Phân bố bệnh truyền nhiễm theo các tuyến điều trị

Bảng 3: Phân bố cơ cấu bệnh truyền nhiễm thu dung điều trị theo tuyến (2010 - 2014)

TT	Mặt bệnh	Tuyến cuối		Tuyến khu vực		QK – QĐ - QC		Số ca bệnh
		%	TV	%	TV	%	TV	
1	Nhiễm vi rút cấp	29,93	0	18,48	0	51,59	0	6.061
2	Sốt xuất huyết	24,96	0	13,54	0	61,51	0	2.785
3	Sởi, Rubella	13,78	0	41,76	0	44,46	0	704
4	Quai bị	13,56	0	15,37	0	71,07	0	1.106
5	Thuỷ đậu	11,57	0	26,46	0	61,97	0	752
6	Cúm	9,33	0	62,67	0	28,00	0	75
7	Viêm não vi rút	65,79	0	5,26	0	28,95	0	38
8	Viêm gan không B, C	28,89	0	3,43	0	67,68	0	495
9	Viêm gan vi rút B, C	45,23	6	8,30	0	46,47	0	2.987
10	Viêm màng não mủ	45,88	0	7,06	0	47,06	0	85
11	Viêm màng não do não mô cầu	65,71	1	0	0	34,29	1	35
12	NTNĐ ăn uống	27,61	0	18,32	0	54,07	0	2.003
13	Hội chứng lỵ	12,31	0	9,23	0	78,46	0	65
14	Tả	66,67	0	33,33	0	0	0	3
15	Lao phổi và lao khác	34,81	0	16,81	0	48,38	0	1.267
16	Sốt chưa rõ NN	37,35	0	8,02	0	54,63	0	324
17	Sốt rét	6,02	0	11,28	0	82,71	1	266
18	Sốt mò	10,08	0	45,38	0	44,54	0	119
19	HIV/AIDS	76,29	0	3,09	0	20,62	0	97
20	Thương hàn, phó TH	1,67	0	56,67	0	41,67	0	60
21	Sốt nhiễm khuẩn	76,92	0	10,58	0	12,50	0	104
22	Nhiễm khuẩn huyết	40,00	0	6,15	0	53,85	0	65
23	Bệnh do Leptospira	50,00	0	0	0	50,00	0	2
24	Các bệnh khác	6,67	1	3,20	0	90,23	0	1.187
	Phân bố chung	**28,25**	**8**	**15,79**	**0**	**55,96**	**2**	**20.685**

** Tuyến cuối: Bệnh viện 108, 103, 175; Tuyến khu vực: Bệnh viện 105, 354, 87.*

3.2.3. Diễn biến bệnh truyền nhiễm theo các tháng

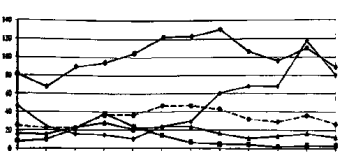

Biểu đồ 1: Diễn biến một số bệnh truyền nhiễm trung bình theo các tháng trong năm (2010 - 2014)

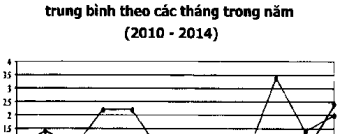

Biểu đồ 2: Diễn biến nhiễm não mô cầu và viêm màng não do vi khuẩn trung bình theo các tháng trong năm (2010 - 2014)

Tình hình dịch bệnh

Đặc điểm dịch bệnh

Bảng 4: Đặc điểm dịch bệnh trong 5 năm (2010 – 2014)

Chỉ số	2010	2011	2012	2013	2014
Số vụ dịch	12	18	9	13	7
Số loại bệnh dịch	7	5	5	6	2
Số đơn vị có dịch	10	12	6	10	6
Số người mắc	447	551	297	212	33
Số BN tử vong do dịch	2	2	0	0	0

** Tử vong do dịch: Năm 2010 do MNC 01, SXH 01; Năm 2011 do MNC 02.*

Bảng 5: Các loại bệnh dịch xảy trong 5 năm (2010 – 2014)

TT	Dịch bệnh	2010	2011	2012	2013	2014	Cộng
1	Sốt xuất huyết.	2			1		3
2	Nhiễm vi rút đường hô hấp cấp.	1		2			3
3	Sởi, Rubella.	3	2	1			6
4	Quai bị.	1	1	2	2		6
5	Cúm A/H1N1.	2	3		1		6
6	Não mô cầu.	1	10	3	6	6	26
7	Nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống.	2	2	1	2	1	8
8	Nhiễm giun xoắn.				1		1
	Cộng	**12**	**18**	**9**	**13**	**7**	**59**

Tần suất diễn biến dịch

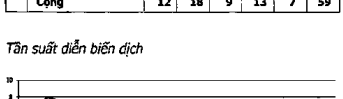

Biểu đồ 2: Tần suất diễn biến dịch theo tháng (2010 - 2014)

Bàn luận

Số lượng bệnh nhân nhập viện: Trong 5 năm qua số lượng bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm nhập viện điều trị giảm dần, năm 2014: giảm 1.142 ca (23,57%) so với năm 2010, giảm 109 ca (2,9%) so với năm 2013, trong khi dịch bệnh cả nước gia tăng và diễn biến phức tạp[1,2], kết quả thể hiện toàn quân đã làm tốt công tác chăm sóc, quản lý sức khoẻ bộ đội, tổ chức triển khai tốt công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Điều cần quan tâm đối với một số bệnh truyền nhiễm có tỷ lệ thu dung cao là nhiễm vi rút đường hô hấp cấp từ 26,87 - 31,3%/năm; Sốt xuất huyết từ 6,91 - 18,84%/năm.

Các trường hợp tử vong

Tổng số trường hợp tử vong do bệnh truyền nhiễm là 12 ca (tử vong tại Bệnh xá trung đoàn 2 ca, 10 ca tại Bệnh viện), trong đó do Viêm gan B, C: 6 ca; NMC: 3 ca; Sốt rét: 1 ca; SXH: 1 ca; Bệnh dại: 1 ca.

Tử vong do dịch: Nhiễm khuẩn não mô cầu năm 2010

là 1 ca, năm 2011 là 2 ca. Dịch sốt xuất huyết là 1 ca. Các trường hợp tử vong do dịch từng bước được khống chế từ chỗ xảy ra tử vong tại đơn vị năm 2010, đến năm 2011 tuy còn tử vong do dịch, nhưng bệnh nhân đã được cứu chữa ở tuyến bệnh viện. Trong 3 năm gần đây (2012 - 2014), mặc dù dịch nhiễm khuẩn não mô cầu với số vụ và số ca mắc không giảm nhưng với phương châm "Giám sát - Phát hiện sớm", "Cứu chữa kịp thời ngay từ đơn vị - Sử dụng kháng sinh đúng - Vận chuyển hợp lý từ đơn vị tới bệnh viện" đã không để tử vong do dịch.

Nhiễm khuẩn não mô cầu: Trong 5 năm có 35 ca nhiễm khuẩn não mô cầu chiếm tỷ lệ 29,2% trong tổng số 120 ca viêm màng não do vi khuẩn. Có thể thấy rằng nhiễm khuẩn não mô cầu luôn tiềm ẩn dễ phát sinh trong khi viêm màng não do vi khuẩn thường xuyên xảy ra. Đây là một thách thức cho công tác giám sát, phát hiện, chẩn đoán phân biệt và điều trị nhằm khống chế tử vong do nhiễm khuẩn não mô cầu.

Nhóm căn nguyên do vi rút: Là nhóm có số lượng bệnh nhân nhập viện cao nhất, trong đó nhiễm vi rút đường hô hấp cấp từ 1.036 - 1.513 ca/năm, số mắc tăng dần từ tháng 3, cao nhất là tháng 8 sau đó giảm dần đến tháng 2 năm sau; sốt xuất huyết từ 256 - 913 ca/năm, bệnh tăng lên từ tháng 8, với đỉnh là tháng đỉnh là tháng 11 rồi giảm dần đến tháng 5 năm sau; sởi, rubella lập đỉnh vào tháng 4. Riêng quai bị có xu hướng gia tăng từ 177 ca (2010) lên 257 ca (2012) và giảm xuống 145 ca (2014).

Viêm gan B, C và lao: Số mắc do viêm gan do vi rút B, C luôn gia tăng, từ 549 ca (2010) lên 726 ca (2014). Viêm gan B, C là căn nguyên dẫn đến xơ gan và ung thư gan, trong 5 năm qua đã có 06 ca tử vong do viêm gan B, C giai đoạn cuối. Lao phổi và lao các tạng khác cũng luôn gia tăng, từ 207 ca (2010) lên 306 ca (2014).

Vấn đề đặt ra ở đây là: Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn từ tuyến cơ sở đến bệnh viện phải được chặt chẽ và nâng cao. Công tác sàng lọc khám tuyển nghĩa vụ, tuyển sinh quân sự, khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khoẻ bộ đội cũng như trong chẩn đoán điều trị từ tuyến cơ sở đến tuyến bệnh viện, chú ý lây nhiễm trong điều trị cũng như trong sinh hoạt đời sống hàng ngày của bộ đội.

Nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống: Thường xuyên có người phải nhập viện vì nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống, trung bình 400 ca/năm và cao điểm là tháng 6 - 7. Hàng năm đều xảy ra dịch, có thể nói nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống luôn luôn tiềm ẩn, vấn đề đặt ra cho công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm phải đồng bộ giữa các Ngành, các cấp trong toàn quân.

Diễn biến bệnh truyền nhiễm trong năm và thu dung điều trị tại các tuyến

Bệnh truyền nhiễm xẩy ra quanh năm song vẫn theo mùa và mang tính đặc thù của từng khu vực. Phía Bắc là viêm màng não mủ (58,82%) và nhiễm não mô cầu (85,71%), nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống (55,37%), viêm gan B, C (59,19%), nhóm bệnh do vi rút (nhiễm vi rút cấp, sởi - rubella, cúm). Sốt rét (71,8%), sốt mò (65,55%) ở khu vực miền Trung. Khu vực phía Nam là Dengue xuất huyết (37,02%), sốt nhiễm khuẩn (89,42%). Vì vậy yếu tố dịch tễ cần được quan tâm trong phòng, chống dịch, chẩn đoán điều trị, song không chủ quan bởi vẫn có sự thay đổi đột biến bởi khí hậu thời tiết bất thường.

Toàn quân với 26 bệnh viện có khoa truyền nhiễm, trong đó: 4 bệnh viện tuyến cuối (BV 108, 103, 175), 3 bệnh viện khu vực (BV 105, 354, 87), 19 bệnh viện QK - QĐ - QC. Bệnh viện QK - QĐ - QC thu dung 55,96% tổng số bệnh nhân (121,83 ca/bệnh viện/năm), 18,48% tại bệnh viện khu vực (217,8 ca/bệnh viện/năm), 28,25% tại bệnh viện tuyến cuối (292,2 ca/bệnh viện/năm),

Các bệnh viêm não vi rút, nhiễm màng não cầu, HIV/AIDS, sốt nhiễm khuẩn tập trung ở các bệnh viện tuyến cuối. Bệnh viện khu vực là cúm, sởi, rubella, thương hàn, sốt mò, sốt xuất huyết, quai bị, thuỷ đậu, sốt rét, sốt chưa rõ nguyên nhân, chủ yếu điều trị tại bệnh viện QK - QĐ – QC.

Tình hình dịch bệnh

Số vụ, số loại bệnh dịch: Trong 5 năm qua toàn quân xảy ra 59 vụ, cao nhất là năm 2011 (18 vụ), thấp nhất là năm 2014 (7 vụ), với 08 loại bệnh dịch là nhiễm não mô cầu (26 vụ), sốt phát ban dạng sởi (6 vụ), nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống (8 vụ), cúm A/H1N1 (5 vụ), quai bị (4 vụ), sốt xuất huyết (3 vụ), nhiễm vi rút đường hô hấp cấp (3 vụ). Dịch xảy ra tại 41 đơn vị với 1.540 người mắc, cao nhất là năm 2011, thấp nhất là năm 2014.

Tần suất diễn biến dịch: Dịch xảy ra quanh năm song tập trung các tháng đầu năm với đỉnh là tháng 2, sau đó giảm dần thấp nhất tháng 7 rồi tăng nhẹ vào tháng 10 – 11. Dịch nhiễm khuẩn não mô cầu đã xảy ra gần như

quanh năm với đỉnh là tháng 2 - 3; Nhóm căn nguyên do vi rút chủ yếu từ tháng 1 - 5, không xảy ra tháng 6 - 8 và xuất hiện trở lại tháng 10 - 11; Quai bị rải rác trong năm; Sốt xuất huyết xuất hiện tháng 8 - 10; Nhiễm trùng nhiễm độc ăn uống vào hè và thu.

Kết luận

Số lượng bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm nhập viện điều trị giảm dần trong 5 năm qua, năm 2014 giảm 23,57% so với năm 2010, thể hiện hệ thống Ngành Quân y đã phối hợp chặt chẽ trong chăm sóc, quản lý sức khoẻ bộ đội từ tuyến cơ sở tới tuyến chiến lược.

Tổng số 59 vụ dịch, tại 41 đơn vị với 1.540 người mắc, gồm 8 loại bệnh dịch, tần suất dịch xảy ra ở tất cả các tháng trong năm nhưng tập trung từ tháng 1 - 5. Mặc dù dịch nhiễm khuẩn não mô cầu thường xuyên xảy ra song với phương châm *Giám sát, Phát hiện sớm, Cứu chữa kịp thời ngay từ đơn vị. Sử dụng kháng sinh đúng, vận chuyển hợp lý từ đơn vị tới bệnh viện* vì vậy 3 năm qua (2012 - 2014) toàn quân đã không để tử vong do dịch.

Bệnh truyền nhiễm có tỷ lệ thu dung cao là nhiễm vi rút đường hô hấp cấp từ 26,87 - 31,3%/năm; sốt xuất huyết từ 6,91 - 18,84%/năm; viêm gan B, C từ 11,33 - 19,6%/năm; lao từ 4,27 - 8,26%/năm. Viêm gan B, C và lao có xu hướng gia tăng năm sau cao hơn năm trước, cần chú ý trong kiểm soát nhiễm khuẩn, khám tuyển sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khoẻ bộ đội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Kính (2014), *Tình hình và xu hướng bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam từ năm 2001 - 2014*, Hội nghị truyền nhiễm toàn quốc, 9/2014.

2. Bộ Y tế (1/2015), *Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2015.*

3. WHO (2010), *http://www.wpro.who.int/vietnam/media_centre.*

PATTERNS OF INFECTIOUS DISEASES AND OUTBREAK IN THE MILITARY OF VIETNAM (2010 - 2014)

Summary

Objectives: Identify patterns of infectious diseases and epidemics; Evaluate theprevention and control of infectious diseases and epidemics in the military. *Results:* During 5 years, the number of military patients due to infectious diseases decreased,in 2014, it went down by 23.57%, compared to that of 2010, and by 2.9% comparedto that of 2013. Meningitidis there were 29%, it was a challenge for military medicalsystem; The total number of deaths due to infectious diseases was 12 cases; Viralinfections was highest rate, Respiratory viral infections were at between 26.87 -31.3% per year. The cases infected by viral Hepatitis were on the growing trend,from 11.33% (2010) to 19.6% (2014). Tuberculosis also went up, from 4.27%(2010) to 8.26% (2014). Food poisoning occurred regularly with average 8.9 -10.26% per year; There were 59 outbreaks occurring in the whole military with thehighest of 18 outbreaks in 2011, the lowest of 7 outbreaks in 2014. There were 8types of epidemics including Meningitidis, Food poisoning, Measles - Rubellosis,Influenza, Mumps, Influenza A/H1N1, Dengue, Respiratory viral infection. *Conclusions:* The number of military patients due to infectious diseases declined inthe 5 years, 2014 reducing by 23.57% compared to 2010. The total of 59 outbreaksoccurred at 41 units, with 8 kinds of diseases. The infectious diseases with high ratewere Respiratory viral infection with 26.87 - 31.3% per year, Dengue, Hepatitis Band C, tuberculosis with 6.91 - 18.84%, 11.33 - 19.6%, 4.27 - 8.26%, respectively.

Key words: Infectious diseases. Outbreak.

LỄ PHÁT ĐỘNG THÁNG HÀNH ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY VIÊM GAN THẾ GIỚI 28/7/2015

Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên phát động Tháng hành động hưởng ứng ngày viêm gan thế giới

Năm 2010, Hội nghị Sức khỏe Thế giới lần thứ 63 đã quyết định chính thức lấy ngày 28 tháng 7 hàng năm là "Ngày viêm gan thế giới". Ngày viêm gan thế giới năm 2015 được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) kêu gọi với chủ đề "Phòng ngừa bệnh viêm gan: tất cả tùy thuộc vào bạn".

Ngày 28/7/2015, được sự hỗ trợ của Văn phòng đại diện Hoffmann La Roche, Hội Truyền nhiễm Việt Nam phối hợp với Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương đã tổ chức Lễ phát động Tháng hành động hưởng ứng Ngày viêm gan thế giới năm 2015.

Tới dự và phát biểu tại Lễ phát động, PGS. TS. Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế đã nhấn mạnh hiện nay bên cạnh các bệnh không lây nhiễm có chiều hướng gia tăng thì các bệnh lây nhiễm cũng đang diễn biến phức tạp, trong số đó có bệnh viêm gan do vi rút, viêm gan C. Theo thống kê, hiện nay trên thế giới có 185 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C (HCV) và 350.000 trường hợp tử vong do viêm gan vi rút C mỗi năm. Tại Việt Nam, thống kê chưa đầy đủ có khoảng 4 đến 5 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C, chiếm khoảng 6% dân số. Việc phát hiện và điều trị quá muộn viêm gan vi rút sẽ gây ra nhiều biến chứng, hậu quả xấu, có thể dẫn đến tử vong, chủ yếu do nhận thức của người dân về viêm gan vi rút chưa đầy đủ và chưa đúng. Do vậy, Bộ Y tế khuyến cáo cần tăng cường công tác truyền thông phòng, chống viêm gan vi rút, các bệnh nhân được chẩn đoán viêm gan B, C phải điều trị theo đúng hướng dẫn của bác sĩ và theo đúng phác đồ điều trị của Bộ Y tế ban hành. "Tôi rất hoan nghênh Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương trong thời gian qua đã định hướng tập trung cho hai nhánh chính là viêm gan vi rút và HIV/AIDS. Gần đây, ngày 03/4/2015, với sự hỗ trợ của Tập đoàn Hoffman La Roche đã triển khai phòng Tư vấn viêm gan vi rút miễn phí. Đây là nơi người dân có cơ hội để được trang bị các kiến thức về bệnh viêm gan vi rút".

"Nhân ngày viêm gan thế giới 28/7/2015, thay mặt Bộ trưởng và lãnh đạo Bộ Y tế tôi xin phát động Tháng hành động, chiến dịch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút năm 2015. Đề nghị các đơn vị trong và ngoài ngành Y tế tập trung nâng cao nhận thức của người dân về bệnh viêm gan, tăng cường tầm soát, sàng lọc phát hiện sớm bệnh viêm gan vi rút C, tiến tới đẩy lùi bệnh viêm gan vi rút C ra khỏi cộng đồng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế tích cực hưởng ứng và có những hành động thiết thực, nhằm góp phần hạn chế và đẩy lùi bệnh viêm gan vi rút C".

Hưởng ứng phát động của Bộ Y tế, ngay trong ngày lễ phát động, Hội Truyền nhiễm Việt Nam và Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương đã tổ chức khám, tư vấn, xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan C miễn phí cho 1.000 người dân, tại Khoa Khám bệnh của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương. Đồng thời tăng cường công tác truyền thông phòng, chống viêm gan vi rút trong tháng hành động, phối hợp với đài Truyền hình Trung ương tổ chức "Giờ viêm gan" trên sóng hệ O2TV và tiếp tục triển khai hoạt động của Phòng Tư vấn viêm gan vi rút miễn phí.

PV.